

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/6/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Lê Hữu Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Phạm Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa :
Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX- ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn :* Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1992 (Có mặt)
Địa chỉ : Số nhà 67 Dốc G, phường Phú S, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn :* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
KHTT : Khu phố Xuân L, thị trấn Rừng Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.
Hiện đang chấp hành án tại : Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 09/3/2020 và bản tự khai ngày 25/4/2020 chị Phạm Thị Tr trình bày :

Về hôn nhân : Chị và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2012 tại UBND phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tuấn A không chịu tu chí làm ăn, ăn chơi đua đòi dẫn đến phạm tội. Năm 2013 phạm tội Cố ý gây thương tích bị Tòa án

nhân dân thành phố xử phạt 52 tháng tù đến năm 2017 anh Tuấn A ra trại và trở về địa phương. Đến năm 2019 anh Tuấn A lại phạm tội Hủy hoại tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Nên từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, sống không có hạnh phúc, không còn quan tâm đến nhau nữa và cũng từ đó chị và anh Tuấn A sống ly thân cho đến nay. Chị thấy tình cảm giữa chị và anh Tuấn A thật sự không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung : Chị Tr và anh Tuấn A có 01 con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 28/5/2013 từ trước đến nay chị đang nuôi con nay ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ : Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Tuấn A tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật,

Về hôn nhân : Tại bản tự khai ngày 12/5/2020 anh Tuấn A thống nhất với ý kiến chị Tr về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhau đã ba năm, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh Tuấn A cũng đồng ý.

Về con chung : Anh Tuấn A cũng thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 28/5/2013 giao cháu Nh cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung,

Về tài sản : Anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh Tuấn A đang đi chấp hành án, nên anh đã có đơn đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Hồng Nhung, sinh ngày 28/5/2013, cháu Nhung có nguyện vọng xin được ở với chị Trang (vì lâu nay cháu đang ở với mẹ).

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Tr và anh Tuấn A.

Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2020 chính quyền UBND thị trấn Rừng Th, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa xác nhận. Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn A sau khi kết hôn anh Tuấn A và chị Tr sinh sống tại địa phương và sinh được một con chung cháu Nguyễn Hồng Nh, anh chị phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì anh chị không báo cáo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được. Tài sản và nợ thì chính quyền địa phương không biết. Năm 2013 anh Nguyễn Tuấn A bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử về tội Cố ý gây thương tích. Đến năm 2019 bị TAND huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội Hủy hoại tài sản. Hiện nay anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Nay chị Tr xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát : Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 ; Điều 81 ; 82 ; 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về hôn nhân : Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.

Về con chung : Giao cháu Nguyễn Hồng Nh cho chị Phạm Thị Tr trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì hiện nay anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa nên không có thời gian, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ : Anh Tuấn A, chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng : Chị Phạm Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân gia đình của chị và anh Nguyễn Tuấn A, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tuấn A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân : Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2012 tại UBND phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn A là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn A chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tuấn A không chịu tu chí làm ăn, chơi bời đua đòi nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị và gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Tuấn A không nghe, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài được. Chị đã cố gắng để đoàn tụ gia đình nhưng anh Tuấn A không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì lý do anh Tuấn A đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa nên không thể tham gia phiên hòa giải được. Anh cũng đồng ý ly hôn chị Tr.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Tr và anh Tuấn A được ly hôn nhau.

[3] Về con chung : Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Tuấn A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 28/5/2013. Từ trước đến nay chị Tr đang trực tiếp nuôi cháu và cháu Nh cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Tr. Vì hiện nay anh Tuấn A đang đi chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc và cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo cho cháu Nh được nuôi dưỡng tốt, để cho cháu phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần và đang học tập ổn định. Nên HĐXX chấp nhận sự thống nhất ý kiến về nuôi con chung của chị Tr và anh Tuấn A. Anh Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản : Chị Tr, anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí : Chị Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ : Điều 56, Điều 81, 82 ; 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điểm a, khoản 1 Điều 24 ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Tuấn A.
- Về con chung, nuôi con và cấp dưỡng : Giao cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 28/5/2013 cho chị Phạm Thị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
- Về án phí: Chị Phạm Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006644 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND phường Phú Sơn;
- Chi cục Thi hành án Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hà

